

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRỰC NINH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2021/HNGĐ-ST.**

Ngày 30 - 3 - 2021.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Thái Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Mạnh Trường

Ông Phạm Hồng Thái

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thanh Hiếu – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị R; sinh năm 1979; trú tại: Xóm 24, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

*Bị đơn:* Anh Lâm Văn T; sinh năm 1977; trú tại: Xóm 24, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Các đương sự có đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai đề ngày 22/02/2021 nguyên đơn là chị Lâm Thị R trình bày:

Chị và anh Lâm Văn T có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 10 năm 1997 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng từ năm 2001 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh T thường xuyên cờ bạc, rượu

chè, đánh đập chị. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ cuối năm 2001 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lâm Văn T1, sinh ngày 12/9/1998. Con chung đã chết vào ngày 10/9/2017.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Lâm Văn T ngày 02 tháng 3 năm 2021, anh T trình bày:

Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của TAND huyện Trục Ninh về việc chị Lâm Thị R có đơn xin ly hôn đối với anh. Về quá trình kết hôn, anh và chị R có đăng ký kết hôn vào năm 1997 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và đã sống ly thân khoảng hơn 10 năm nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị R có đơn xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn được nữa nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung, vợ chồng anh có 01 con chung là Lâm Văn T1, sinh ngày 12/9/1998. Con chung đã chết vào ngày 10/9/2017.

Về tài sản chung, công nợ: vợ chồng không có tài sản chung, công nợ nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa. Vì lý do công việc nên anh T xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Quan điểm của kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 70; 71 BLTTDS;

Bị đơn mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt để hòa giải và không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các Điều 70; 72 BLTTDS.

Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi các đương sự có đề nghị xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 238 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy vợ chồng chị R, anh T sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lâm Thị R.

Về tài sản, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị R phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn được biết. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi nguyên đơn, bị đơn có đề nghị xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 238 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Chị Lâm Thị R và anh Lâm Văn T có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 10 năm 1997 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2001 phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2001 đến nay không ai quan tâm đến ai.

Sau khi chị R có đơn khởi kiện xin ly hôn, Tòa án đã thông báo nội dung khởi kiện cho anh T được biết. Tại bản tự khai của anh Lâm Văn T ngày 02 tháng 3 năm 2021, anh T trình bày:

Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh về việc chị Lâm Thị R có đơn xin ly hôn đối với anh. Về quá trình kết hôn, anh và chị R có đăng ký kết hôn vào năm 1997 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và đã sống ly thân khoảng hơn 10 năm nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị R có đơn xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn được nữa nên anh đồng ý ly hôn.

Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa. Vì lý do công việc nên anh T xin được vắng mặt tại phiên tòa. Anh vẫn giữ nguyên quan điểm nội dung như bản tự khai anh đã trình bày và không bổ sung gì thêm.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị R và anh T đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị R và anh T đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể đoàn tụ với nhau được nữa nên việc chị R xin ly hôn, anh T cũng nhất trí là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là Lâm Văn T1, sinh ngày 12/9/1998. Con chung đã chết vào ngày 10/9/2017 các đương sự không có đề nghị gì nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị R phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Lâm Thị R và anh Lâm Văn T.

2. Án phí: Chị Lâm Thị R phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Được trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị R đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002292 ngày 04/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị R đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Chị Lâm Thị R, anh Lâm Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Chu Thái Hà**